

# VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

## Quản trị tỷ trọng quanh vùng đỉnh

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Đoàn Thị Xuân Mai

[mai.dtx@miraeasset.com.vn](mailto:mai.dtx@miraeasset.com.vn)

# [Tóm tắt]

## Thế giới

- **Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Trung** tại Bắc Kinh ghi nhận nỗ lực thiết lập khuôn khổ “**quan hệ chiến lược mang tính xây dựng**” dựa trên mô hình cạnh tranh có kiểm soát và gia hạn các cam kết **thương mại song phương** và phối hợp duy trì **tự do hàng hải** tại Eo biển Hormuz. Các bên nhất trí thúc đẩy giao thương trong lĩnh vực năng lượng, nông sản và kiểm soát rủi ro công nghệ, góp phần hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị toàn cầu.
- **Ngày 14/5**, ông Kevin Warsh đã được Thượng viện Mỹ phê chuẩn trở thành Chủ tịch tiếp theo của Fed, chính thức tiếp quản NHTW Mỹ.

## Việt Nam

### • Tiêu điểm tuần:

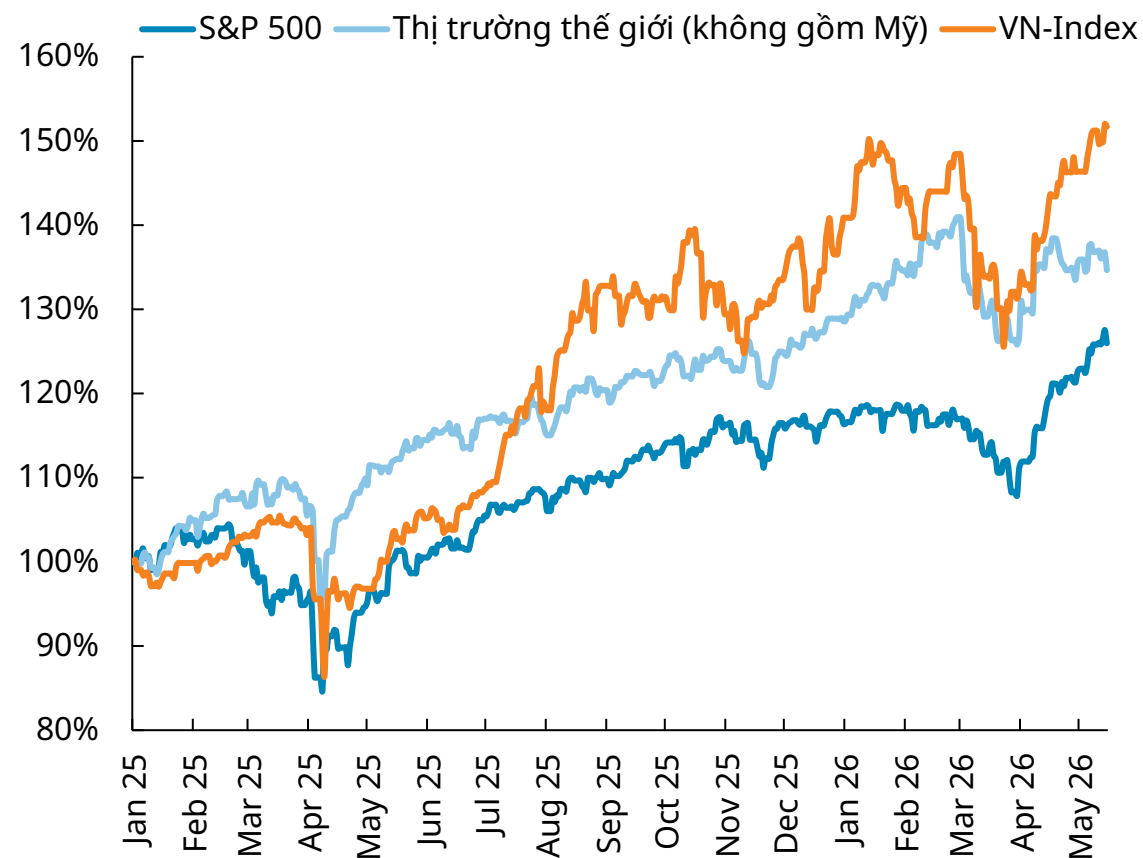
- Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng khẳng định **FDI thế hệ mới** không chỉ đến để sản xuất và khai thác thị trường, mà phải cùng Việt Nam tạo ra giá trị mới và nâng cao năng lực công nghệ
  - **NHNN ban hành thông tư 08/2026/TT-NHNN**: Cho phép các ngân hàng thương mại kéo dài thời gian tính 20% tiền gửi KBNN khi tính tỷ lệ LDR
  - **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** trình Chính phủ bổ sung cơ chế tháo gỡ vướng mắc thi hành luật và điều chỉnh thẩm quyền quản lý đất đai
  - **Từ 01/01/2027**, doanh nghiệp lớn phải công bố thông tin bằng tiếng Anh và đáp ứng các tiêu chí mới về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, cơ cấu cổ đông
- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt trên thị trường tự do. Lãi suất liên ngân hàng tăng** (O/N: 6,05%; +106bps WoW). NHNN tiếp tục bơm ròng qua OMO.
  - **VN-Index: 1.921,6 điểm (+0,33% WoW)**. GTGD bình quân 22 nghìn tỷ đồng/ngày (+1,7% WoW). Tiềm ích và Dầu khí thu hút dòng tiền.
  - Khi thị trường đang ở vùng đỉnh lịch sử, **xu hướng được kỳ vọng sẽ dịch chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, ưu tiên việc kiểm soát tỷ trọng thay vì mua đuổi giá cao**. Theo đó, dòng tiền trên thị trường kỳ vọng có sự phân hóa, hướng đến nhóm cổ phiếu có nền tảng nội tại vững chắc, định giá hợp lý và sở hữu câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá.
  - **Định giá**: KQKD quý 1 tích cực, với NPATMI tăng 50% YoY, giúp đưa **P/E của VN-Index về mức hấp dẫn 15,7x (so với mức trung bình dài hạn 17x)**.

# 1 Tổng quan

## Bối cảnh toàn cầu: Duy trì đà tăng

- **Mỹ:**
  - **Thị trường ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ khi các chỉ số chính đồng loạt lấy lại các mốc điểm quan trọng nhờ tâm lý lạc quan về triển vọng quan hệ Mỹ - Trung sau hội nghị thượng đỉnh tại Bắc Kinh.** Đà tăng trưởng này được củng cố bởi kỳ vọng dòng chảy năng lượng quốc tế ổn định và các cam kết về gia hạn thương mại song phương, giúp giảm thiểu rủi ro hệ thống.
  - **Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại Mỹ đã tăng tốc lên 3,8% vào tháng 4.** Đây là mức cao nhất kể từ tháng 05/2023. Năng lượng là động lực lớn nhất với mức tăng 17,9% YoY (xăng dầu tăng 28,4% YoY). Chi phí nhà ở (Shelter) tăng tốc lên 3,3% YoY. Đáng chú ý, Core CPI tăng 0,4%, MoM mức cao nhất trong hơn một năm qua.
  - **Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4:** Tăng vọt 6% YoY, phản ánh áp lực chi phí đầu vào rất lớn từ nhóm hàng hóa (xăng dầu, hóa chất) và dịch vụ vận tải, logistics.

### Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 15/05/2026.

## Sự kiện thế giới sắp tới

- Mỹ:** Tâm điểm chú ý tuần này là Biên bản họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) được công bố vào ngày 21/5. Giới đầu tư đang kỳ vọng tài liệu này có thể cung cấp thêm các tín hiệu mang tính định hướng về chính sách lãi suất trong giai đoạn tiếp theo. Diễn biến này xuất hiện trong bối cảnh số liệu lạm phát (CPI) tháng 4 vừa qua được ghi nhận ở mức 3,8% YoY (tăng từ mức 3,3% của tháng 3), chịu áp lực đáng kể từ chi phí năng lượng duy trì ở mức cao.

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
<b>18/5/2026</b>				
9:00 AM	CN	Sản xuất công nghiệp (YoY) (T4)	5.7%	5.9%
9:00 AM	CN	Doanh số bán lẻ (YoY) (T4)	1.7%	2%
<b>19/5/2026</b>				
6:50 AM	JP	Tốc độ tăng trưởng GDP (QoQ)	0.3%	0.4%
1:00 PM	GB	Tỷ lệ thất nghiệp (T3)	4.9%	4.9%
<b>20/5/2026</b>				
1:00 PM	GB	CPI (Ước tính nhanh - YoY) (T4)	3.3%	3%
<b>21/5/2026</b>				
1:00 AM	US	Biên bản họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC)		
6:50 AM	JP	Cán cân Thương mại (T4)	¥667B	¥-29.7B
3:30 PM	GB	Chỉ số PMI Sản xuất của S&P Global (T5)	53.7	53.5
3:30 PM	GB	Chỉ số PMI Dịch vụ của S&P Global (T5)	52.7	51.7
7:30 PM	US	Giấy phép Xây dựng (Sơ bộ) (T4)	1.363M	1.380M
7:30 PM	US	Số nhà khởi công xây dựng (YoY) (T4)	1.502M	1.420M
<b>22/5/2026</b>				
6:30 AM	JP	CPI (Ước tính nhanh - YoY) (T4)	1.5%	
1:00 PM	GB	Doanh số bán lẻ (MoM) (T4)	0.7%	

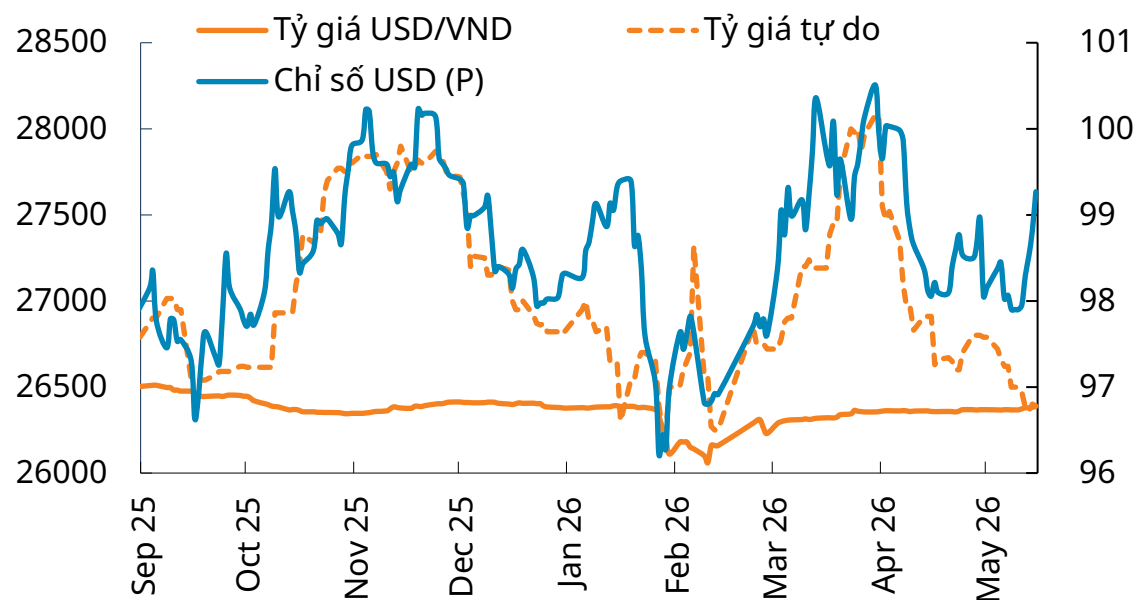
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

# 1 Tổng quan (Tiếp theo)

## Tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt trên thị trường tự do

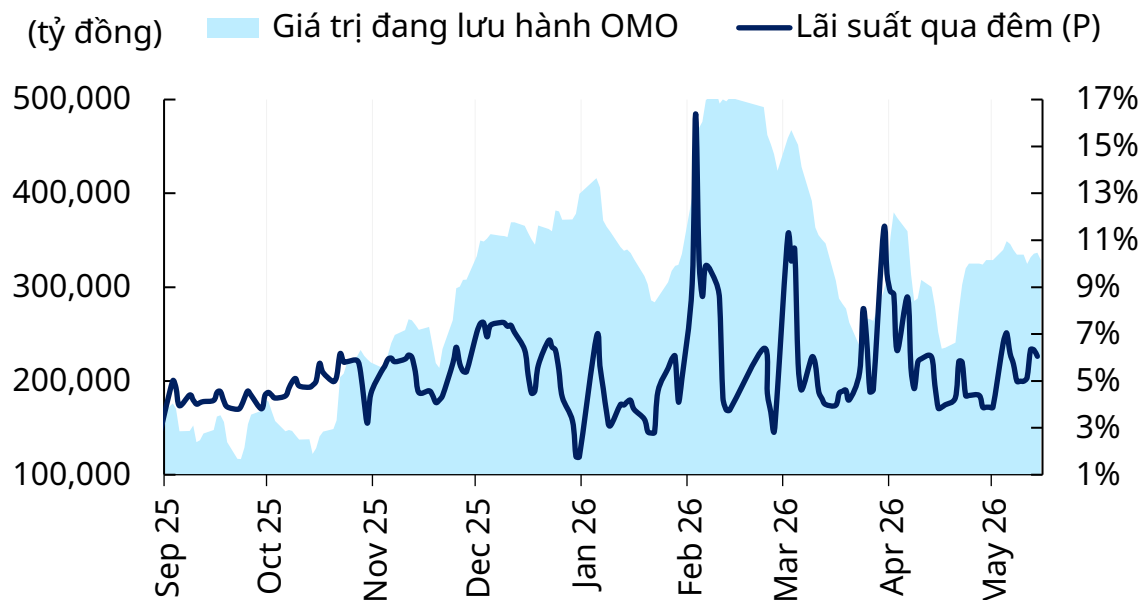
- **Tỷ giá USD/VND tiếp tục hạ nhiệt trên thị trường tự do** (26.390; -0,42% WoW; -1,6% YTD), trong khi thị trường chính thức (26.387; +0,08% WoW; +0,04% YTD) tăng nhẹ so với tuần trước, tính đến ngày 15/5. Chỉ số DXY (99,27 điểm; +1,4% WoW; +0,96% YTD) tăng lên so với tuần trước.
- **Lãi suất liên ngân hàng tăng so với tuần trước** (lãi suất qua đêm 6,05%; +106bps WoW) tính đến ngày 14/5.
- **Trong tuần 11–15/5**, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) **đã bơm 33 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở** (mua kỳ hạn 7–56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm 5,9 nghìn tỷ đồng.

### Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới **15/05/2026**.

### Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới **14/05/2026**.

## Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng phát biểu tại  
Diễn đàn Nhịp cầu Phát triển Việt Nam 2026



### Phát triển công nghiệp công nghệ số với tinh thần "Make in Viet Nam" - sáng tạo tại Việt Nam, làm ra tại Việt Nam để dẫn dắt

- **Việt Nam chuyển dịch từ thu hút đầu tư đại trà sang hợp tác có chọn lọc.** Tập trung vào các dự án mang lại công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, đào tạo nhân lực và thúc đẩy chuyển đổi xanh/chuyển đổi số.
- **Chương trình phấn đấu đến năm 2030 doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 300 tỷ USD**
- **Cải thiện hiệu quả kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.** Doanh nghiệp Việt nâng cao tiêu chuẩn để tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất toàn cầu với vai trò là nhà cung ứng cấp 1, cấp 2, thay vì chỉ dừng lại ở phân khúc giá trị gia tăng thấp.
- **5 định hướng chiến lược từ Chính phủ:** (1) Hoàn thiện thể chế, chuyển từ tư duy quản lý sang phục vụ; (2) Thu hút đầu tư dựa trên tiêu chí chất lượng và bảo vệ môi trường; (3) Phát triển công nghiệp hỗ trợ trong nước; (4) Đẩy mạnh hạ tầng chiến lược (giao thông, số, năng lượng) và nhân lực chất lượng cao; (5) Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

## Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành **Thông tư 08/2026/TT-NHNN ngày 15/5/2026 sửa đổi Thông tư 22/2019-TT-NHNN**. Theo đó, cho phép các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **kéo dài thời gian được tính 20% tiền gửi Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tiền gửi (LDR)**.
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa có Tờ trình 4204/TTr-BNNMT trình Chính phủ về **đề xuất bổ sung Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai**. Dự kiến tập trung vào hai nhóm nội dung lớn
  - Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai để **bổ sung quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai** thông qua việc Luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và quy định chi tiết tại các Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, Nghị định số 50/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP như giá đất, bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất; tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...
  - Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền thực hiện nội dung quản lý nhà nước về đất đai cho **phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp**.
- Thủ tướng yêu cầu khẩn trương hoàn thiện phương án đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong tháng 5
- Theo lộ trình của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), các doanh nghiệp lớn phải thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh đồng thời với tiếng Việt trước ngày 01/01/2027 và các điều kiện mới để duy trì tư cách công ty đại chúng: **1) Vốn điều lệ:** Đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên; **2) Vốn chủ sở hữu:** Đạt tối thiểu 30 tỷ đồng (áp dụng chính thức từ 01/01/2026); **3) Cơ cấu cổ đông:** Phải có ít nhất 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư (không phải cổ đông lớn) nắm giữ.

## VN-Index: 1.921,6 điểm (+0,33% WoW), tiếp tục vượt đỉnh lịch sử

Tính đến ngày 15/5, chứng khoán Việt Nam tăng tuần thứ 8 liên tiếp

- **Nhóm đóng góp tích cực:** Nhóm Dầu khí - Tiện ích (GAS, BSR) và Nguyên vật liệu (GVR) được hỗ trợ bởi kỳ vọng BSR lọt rổ VN30 và những bước ngoặt từ dự thảo sửa đổi Luật Điện lực.
- **Nhóm đóng góp tiêu cực:** Bất động sản (VHM, VPL).
- **Thanh khoản:** GTGD bình quân 22 nghìn tỷ đồng/ngày (+1,7% WoW). Tiện ích và Dầu khí thu hút dòng tiền.
- **Giá trị giao dịch hàng tuần theo nhóm nhà đầu tư tại HOSE:**
  - **Khối ngoại** bán 1,6 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: -50,54 nghìn tỷ)
  - **Tổ chức trong nước** mua 800 tỷ (Lũy kế 2026: +32,36 nghìn tỷ)
  - **Cá nhân trong nước** mua 900 tỷ (Lũy kế 2026: +18,28 nghìn tỷ)

### Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
<b>VN-Index</b>	<b>9,058</b>	<b>100%</b>	<b>0.3%</b>	<b>62%</b>	<b>1.7%</b>
Ngân hàng	2,688	29.7%	-0.2%	38%	-5.4%
Bất động sản	2,986	33.0%	-0.7%	77%	-4.6%
Tiêu dùng thiết yếu	617	6.8%	-0.2%	38%	-6.6%
Dịch vụ tài chính	522	5.8%	-0.3%	31%	4.9%
Nguyên vật liệu	505	5.6%	0.3%	23%	12.3%
Xây dựng cơ bản	369	4.1%	-0.8%	46%	-15.7%
Tiện ích	362	4.0%	10.8%	54%	-10.9%
Vận tải	286	3.2%	-2.2%	62%	18.0%
Tiêu dùng không thiết yếu	228	2.5%	-3.2%	8%	-9.8%
Dầu khí	248	2.7%	17.9%	62%	56.5%
CNTT	133	1.5%	1.3%	69%	32.0%
Bảo hiểm	62	0.7%	1.0%	46%	9.8%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 15/05/2026.

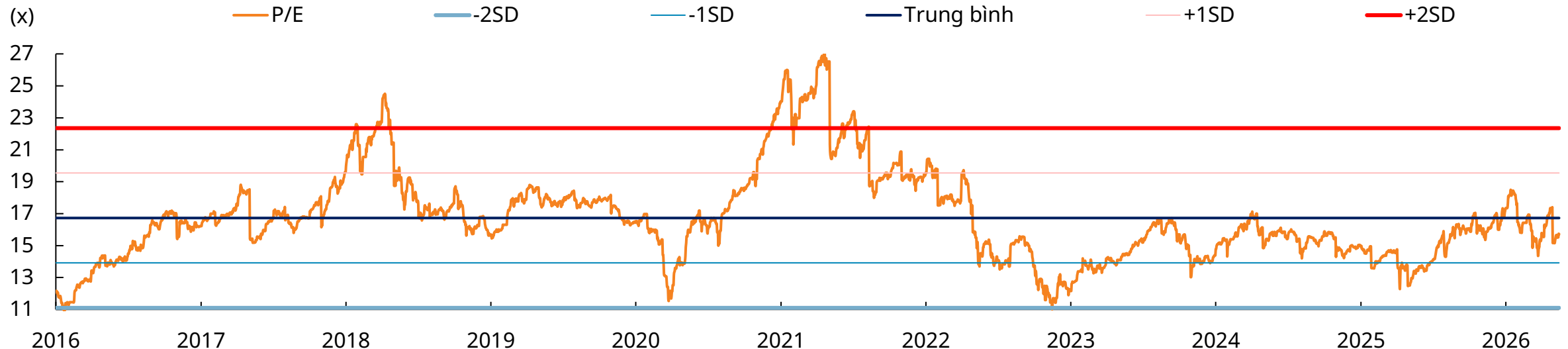
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

# 3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

## Quản trị tỷ trọng quanh vùng đỉnh

- Khi thị trường đang ở vùng đỉnh lịch sử, **xu hướng được kỳ vọng sẽ dịch chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, ưu tiên việc kiểm soát tỷ trọng thay vì mua đuổi giá cao**. Theo đó, dòng tiền trên thị trường kỳ vọng có sự phân hóa, hướng đến nhóm cổ phiếu có nền tảng nội tại vững chắc, định giá hợp lý và sở hữu câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá
- **Ngưỡng hỗ trợ**: 1880-1900 điểm
- **Định giá**: KQKD quý 1 tích cực, với LNST và cổ đông thiểu số (NPATMI) tăng 50% YoY, giúp đưa **P/E của VN-Index về mức hấp dẫn 15,7x (so với mức trung bình dài hạn 17x)**. Với triển vọng tăng trưởng 2026 khả quan và chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn trong trung và dài hạn.

## VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 15/05/2026.

## 4

## VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
<b>VN-Index</b>		<b>9,048,591</b>	<b>1,921.60</b>	<b>1,936.55</b>	<b>1,299.55</b>	<b>0.0</b>	<b>0.3</b>	<b>6.7</b>	<b>46.6</b>	<b>15.74</b>	<b>2.19</b>	<b>15.11</b>	<b>14.27</b>	<b>29.57</b>
<b>VN30 Index</b>		<b>6,679,096</b>	<b>2,050.58</b>	<b>2,102.77</b>	<b>1,382.93</b>	<b>-0.9</b>	<b>-1.1</b>	<b>4.5</b>	<b>46.3</b>	<b>13.73</b>	<b>2.20</b>	<b>16.83</b>	<b>17.21</b>	<b>18.74</b>
<b>VN100 Index</b>		<b>7,999,953</b>	<b>1,982.89</b>	<b>2,008.27</b>	<b>1,348.93</b>	<b>-0.7</b>	<b>-0.7</b>	<b>4.8</b>	<b>45.0</b>	<b>13.56</b>	<b>1.93</b>	<b>15.19</b>	<b>15.82</b>	<b>24.64</b>
<b>VNDiamond Index</b>		<b>1,743,160</b>	<b>2,495.06</b>	<b>2,795.05</b>	<b>2,156.21</b>	<b>-1.4</b>	<b>-0.8</b>	<b>-0.4</b>	<b>12.1</b>	<b>10.68</b>	<b>1.79</b>	<b>17.07</b>	<b>25.13</b>	<b>4.54</b>
<b>Ngân hàng</b>	VCB	507,189	60,700	76,000	55,600	-0.5	0.0	1.3	3.4	14.11	2.17	16.38	20.00	10.00
	BID	312,679	42,950	54,500	35,000	-1.4	1.3	6.6	14.8	9.78	1.69	18.40	17.58	12.42
	CTG	278,057	35,800	41,550	26,307	-0.4	-1.1	2.1	30.3	7.30	1.48	22.39	25.19	4.81
	TCB	241,286	34,050	41,650	29,250	0.1	0.6	6.9	13.9	9.26	1.36	15.85	22.46	0.08
	VPB	218,580	27,550	38,250	17,800	-3.8	-1.4	0.7	48.5	8.31	1.26	16.44	24.58	5.42
	MBB	206,611	25,650	29,500	18,295	-0.8	-1.9	-3.6	35.2	7.45	1.44	21.15	22.98	0.26
	LPB	153,845	51,500	53,700	31,200	-1.2	-0.6	8.0	39.0	13.78	3.11	23.43	0.95	4.05
	STB	137,432	72,900	74,800	39,800	-1.0	-0.8	13.4	79.1	17.92	2.24	7.75	12.26	17.74
	HDB	137,895	27,550	29,700	16,462	-0.9	0.7	4.6	60.6	7.56	1.72	24.53	21.80	5.20
	ACB	119,684	23,300	29,400	20,900	2.2	2.0	-2.1	4.9	7.36	1.21	17.51	25.50	4.50
	SHB	66,632	13,900	18,825	11,164	-0.7	-2.5	-9.7	16.3	5.34	0.95	18.95	2.94	27.06
	VIB	54,804	16,100	24,800	15,658	0.3	0.3	-7.2	-2.1	7.22	1.12	16.36	4.78	0.21
	SSB	46,943	16,500	23,800	16,350	-1.2	-1.8	-2.4	-14.9	15.47	1.16	14.18	0.13	4.87
	TPB	43,553	15,700	21,714	12,429	-0.9	-1.9	-4.3	19.9	5.90	0.98	17.61	24.06	5.94
	MSB	43,368	13,900	15,625	9,625	0.4	3.0	10.8	39.0	7.38	0.99	14.33	21.11	8.89
	EIB	40,700	21,850	30,900	19,450	-1.1	-1.4	-3.7	10.1	54.44	1.57	4.45	3.04	26.93
	OCB	29,959	11,250	15,400	9,815	-0.9	0.0	-2.2	10.5	7.01	0.86	12.70	19.67	2.33
NAB	25,426	12,350	14,167	10,083	-0.8	-0.2	9.8	6.2	5.63	1.09	19.58	1.02	28.98	
<b>Dịch vụ tài chính</b>	SSI	69,502	27,900	40,214	20,995	-0.7	-1.4	-2.8	28.2	14.02	1.76	13.53	32.29	67.71
	VIX	45,943	18,750	33,907	10,295	-0.5	0.8	3.0	78.0	6.57	1.58	28.85	8.41	91.59
	HCM	31,049	28,750	30,400	19,954	1.8	2.9	7.1	35.7	24.25	2.16	10.06	34.70	14.30
	VCI	29,379	25,600	36,630	24,222	-1.3	-1.3	-7.6	-8.8	18.70	1.63	8.67	19.25	80.75
	VND	25,042	16,450	27,350	15,200	0.3	0.0	-2.1	6.8	11.47	1.17	10.52	9.10	90.90
	EVF	10,382	13,650	16,500	9,900	-0.7	2.2	-2.5	38.4	11.72	1.05	9.05	0.36	14.64
	DSE	9,614	22,450	31,225	20,755	0.0	0.2	-6.1	2.0	36.11	1.93	7.01	11.14	88.86
	FTS	9,234	26,650	43,550	24,750	-0.4	0.6	-4.0	-26.4	23.01	2.09	9.29	24.87	75.13
	BSI	8,588	35,000	56,000	33,000	-0.3	0.1	-5.3	-18.9	17.39	1.55	9.32	35.54	64.46
	CTS	5,966	28,050	46,500	23,636	-0.2	4.5	0.9	18.5	9.51	2.09	22.61	0.52	48.48

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 15/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

## VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
<b>Bảo hiểm</b>	BVH	49,810	67,100	85,300	48,250	-1.2	1.7	-9.3	35.3	16.81	1.97	12.22	27.19	21.81
<b>Bất động sản</b>	VIC	1,756,975	228,000	231,800	39,350	-0.8	0.9	28.8	471.4	150.23	11.85	7.97	3.36	44.66
	VHM	648,971	158,000	164,000	57,400	0.6	-3.7	15.3	172.4	10.02	2.47	27.70	7.81	42.19
	VPL	158,528	88,400	109,100	70,900	-1.6	-3.4	5.2	-9.5	#N/A N/A	4.41	#N/A N/A	1.79	47.21
	VRE	77,259	34,000	43,550	23,600	-0.4	-5.3	16.0	40.8	11.24	1.55	14.77	12.70	36.30
	BCM	55,890	54,000	79,500	52,700	1.1	1.9	-1.1	-11.5	16.65	2.56	16.37	0.93	33.07
	NVL	38,657	17,300	21,000	11,100	3.9	0.6	-1.1	43.0	11.95	0.83	7.34	4.89	44.11
	KBC	30,183	32,050	43,100	24,150	-1.7	-4.6	-3.8	25.2	19.54	1.21	6.97	8.68	40.32
	KDH	26,260	23,400	37,500	23,350	-1.5	-3.5	-11.9	-12.3	23.37	1.40	6.17	26.00	24.00
	VPI	19,811	61,900	62,300	48,000	-0.3	0.7	5.3	27.9	50.48	3.77	7.77	10.27	38.73
	DXG	17,854	16,050	24,200	13,550	0.3	3.9	5.2	15.2	75.51	1.25	1.66	20.64	29.36
	SJS	16,659	56,000	79,000	33,436	0.4	-1.2	5.7	60.1	35.41	4.62	14.12	0.57	49.43
	PDR	16,514	16,550	27,200	14,769	0.0	1.2	0.6	6.4	27.17	1.32	5.07	6.22	43.78
	SIP	13,074	54,000	68,900	50,700	-1.6	-7.8	-11.3	-10.1	10.55	2.38	24.35	2.38	46.62
	NLG	12,858	26,500	43,159	25,600	-1.7	0.0	-8.5	-14.3	19.60	1.01	5.54	40.46	9.54
	KOS	8,399	38,800	42,150	36,200	-0.3	0.5	0.1	0.3	442.24	3.60	0.82	0.21	48.79
	DXS	4,922	8,500	13,950	6,120	5.2	11.5	12.0	27.6	14.01	0.78	5.69	7.11	42.89
	HDC	3,775	18,900	37,768	17,500	0.3	1.9	0.3	-11.1	5.53	1.28	26.21	1.38	47.62
<b>Xây dựng cơ bản</b>	GEE	77,500	121,000	140,457	49,543	-2.4	-5.5	8.9	142.8	23.75	9.66	45.17	1.26	48.74
	GEX	45,666	34,900	45,310	19,517	-0.7	4.2	26.5	78.8	30.66	2.37	8.85	8.51	41.49
	REE	32,662	60,300	72,500	60,000	-0.3	-1.1	-7.1	-2.3	12.41	1.55	12.96	49.00	0.00
	VGC	19,683	43,900	66,600	39,250	-0.2	-0.9	-5.0	-4.6	15.16	2.22	14.83	1.25	47.75
	TCH	15,323	16,800	24,571	13,700	0.0	-0.9	-1.2	14.5	73.78	1.34	3.03	12.47	38.53
	VCG	13,964	21,600	28,600	18,150	-0.7	-2.0	-3.6	5.8	3.59	1.19	38.95	1.95	47.05
	CII	12,835	19,100	31,350	11,623	-0.3	3.5	-1.5	61.3	111.59	1.36	1.24	4.05	35.95
	BMP	12,869	157,200	184,200	124,300	0.1	4.8	10.1	5.5	10.33	4.04	40.38	80.90	19.10
	DIG	49,810	67,100	85,300	48,250	-1.2	1.7	-9.3	35.3	16.81	1.97	12.22	27.19	21.81

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 15/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

## 4

## VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	9,711	84,900	110,500	79,600	-0.8	1.8	-2.4	-11.6	15.47	4.39	29.76	5.10	43.90
	HDG	9,157	24,750	36,200	22,318	0.0	-1.4	-12.9	9.8	13.76	1.36	10.25	18.31	31.69
	CTD	8,566	76,600	93,878	66,757	-1.4	-0.3	-2.2	2.5	10.13	0.90	9.24	47.13	1.87
	PC1	7,341	17,850	30,150	17,750	-1.1	-1.4	-34.9	-7.7	7.99	1.13	15.27	12.72	37.28
	HHV	5,994	12,050	16,941	11,113	-1.2	-2.4	-6.6	4.5	10.17	0.56	5.78	10.13	38.87
	SZC	4,662	25,900	39,100	25,700	-0.6	-3.0	-10.4	-23.3	20.22	1.46	11.00	3.66	16.34
Nguyên vật liệu	HPG	203,784	26,550	30,100	21,292	-1.8	-4.7	-5.3	21.8	9.66	1.47	16.45	22.29	26.71
	GVR	151,000	37,750	42,300	25,100	4.3	5.7	14.4	34.3	28.49	2.68	9.70	0.64	12.36
	DCM	23,161	43,750	52,300	31,550	1.6	8.8	-1.6	29.4	11.31	2.01	18.59	10.19	38.81
	DPM	18,358	27,000	35,800	19,137	0.4	4.4	-4.8	37.0	15.98	1.58	11.12	5.06	44.94
	HSG	9,768	12,100	16,231	10,923	-0.8	-2.8	-2.9	-1.4	17.99	0.85	4.77	3.47	45.53
	PHR	9,661	71,300	71,300	45,100	6.9	11.6	15.4	51.7	14.60	2.24	16.15	14.02	34.98
	NKG	6,176	13,800	20,400	12,600	-0.7	-2.5	-6.8	7.4	40.09	0.81	2.03	4.60	45.40
	HT1	5,266	13,800	18,500	11,000	-2.8	-4.2	-10.4	21.1	14.60	1.02	7.21	2.14	46.86
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	124,979	59,800	73,000	54,800	-0.5	-1.8	-2.4	5.3	13.58	3.80	27.66	48.87	51.13
	MSN	112,058	77,500	94,000	61,700	-2.0	-3.4	0.4	23.4	23.74	3.22	14.73	25.11	74.89
	SAB	62,268	48,550	53,800	42,600	3.3	5.0	5.2	-3.5	13.33	2.79	20.77	58.49	41.51
	HAG	20,405	16,100	18,400	12,700	-0.6	-2.7	-3.6	22.0	6.61	1.38	24.35	1.88	47.12
	SBT	18,310	20,200	25,236	16,321	0.0	-1.0	-2.2	22.4	28.37	1.61	6.00	19.71	80.29
	KDC	14,085	48,600	59,000	38,700	0.2	1.5	0.3	-13.1	23.05	2.08	9.17	15.89	34.11
	VHC	13,467	60,000	65,600	52,500	-2.0	-0.8	-1.6	11.3	9.02	1.36	15.91	18.82	81.18
	BAF	10,732	35,300	39,100	31,450	-0.8	-0.8	-2.8	1.3	55.77	2.64	3.63	2.96	47.04

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 15/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

## VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	8,679	22,550	31,696	22,100	-0.2	0.2	-4.9	-10.7	6.32	1.03	17.51	1.41	47.59
	PAN	6,883	32,950	35,300	23,500	4.4	0.6	5.3	37.3	5.98	1.17	20.87	22.06	26.94
	ANV	6,071	22,800	33,450	14,700	-0.4	-2.1	-6.7	55.1	5.71	1.63	31.96	3.94	45.06
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	120,411	82,000	93,900	60,400	-2.6	-3.1	2.5	27.5	14.71	3.41	25.39	48.99	0.01
	PNJ	34,439	67,300	84,667	50,467	-3.2	-4.0	-7.6	19.6	9.85	2.39	27.69	48.20	0.80
	FRT	22,820	134,000	171,000	122,100	-1.5	-7.6	-11.3	-4.3	24.96	5.12	27.96	31.83	17.17
	DGW	9,378	42,400	54,900	31,900	0.0	-2.1	-5.0	23.3	14.56	2.58	19.12	22.52	26.48
Vận tải	VJC	101,343	171,300	212,500	86,600	-1.0	-2.8	-3.9	88.2	38.85	3.90	11.40	6.31	23.69
	GMD	34,077	79,900	85,100	52,300	-1.7	-1.0	7.5	44.7	19.51	2.49	13.17	41.80	7.20
	VTP	11,258	65,100	94,822	64,735	-2.4	-1.4	-9.3	-22.8	30.92	6.10	20.77	4.11	44.89
	VSC	8,049	21,500	33,850	15,600	-0.9	-2.7	-11.5	21.1	29.41	1.56	5.52	1.08	47.92
	SCS	4,972	52,400	69,500	51,300	-0.4	1.2	-3.5	-19.0	6.59	2.99	47.63	10.53	19.47
Dầu khí	BSR	158,982	31,750	39,500	10,650	5.0	22.4	21.4	184.9	12.15	2.31	20.99	1.57	47.43
	PLX	53,619	42,200	67,000	33,300	5.9	12.2	6.0	18.7	30.85	2.05	10.24	14.24	5.76
	PVD	18,733	33,700	43,100	17,950	1.4	9.4	2.6	77.8	15.98	1.09	7.16	9.92	39.08
	PVT	11,302	24,050	30,700	16,326	2.6	8.8	12.6	44.0	9.90	1.26	13.49	13.47	35.53
Tiện ích	GAS	215,718	89,400	122,000	58,500	6.9	19.7	12.9	48.5	18.59	3.12	17.55	2.10	46.90
	POW	43,257	14,100	15,350	10,456	0.7	0.7	8.0	32.8	12.93	1.13	9.02	4.37	45.63
	BWE	9,633	43,800	52,100	41,900	0.0	0.7	0.3	-14.5	11.71	1.61	14.54	2.73	46.27
	NT2	6,679	23,200	28,300	17,600	2.4	0.9	-11.1	26.1	5.36	1.33	27.56	11.17	37.83
CNTT	FPT	124,186	72,900	111,500	71,900	-1.4	1.4	-2.9	-32.9	12.82	3.19	27.28	29.06	19.94
	CMG	6,452	27,700	41,636	27,450	-0.7	-0.2	-4.8	-15.8	16.18	2.03	13.20	37.01	12.99
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,246	47,050	56,700	45,950	-1.5	-2.2	-15.8	-4.4	23.13	3.05	13.33	72.74	5.22

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 15/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

# Quỹ mở và ETF

## Hiệu suất giao dịch

Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)					
					Kể từ khi thành lập	1 tháng	6 tháng	YTD	1 năm	3 năm
Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	22,387.93	123.88%	0.30%	1.80%	8.16%	38.47%	80.45%
	SSI-SCA	SSIAM	09/2014	45,541.21	355.41%	-0.38%	-0.49%	1.12%	17.90%	79.15%
	VEOF	VCFM	07/2014	36,037.48	260.37%	1.91%	-1.05%	1.71%	25.85%	65.54%
	VESAF	VCFM	04/2017	34,467.13	244.67%	2.78%	-1.92%	0.58%	18.20%	58.70%
	DFVN-CAF	DFVN	01/2019	17,991.42	79.91%	1.98%	-0.13%	2.29%	20.84%	43.09%
	UVEEF	UOBAM	11/2022	17,958.32	79.58%	-2.93%	4.01%	3.44%	27.85%	63.59%
	BVFED	BVF	01/2014	31,300.00	213.00%	0.41%	2.03%	3.22%	32.72%	76.00%
	BVPF	BVF	12/2016	22,498.00	124.98%	-0.99%	-1.78%	-1.55%	10.43%	48.26%
	FVEF	FIDES	04/2023	16,332.00	63.32%	1.47%	2.70%	6.78%	34.94%	-
	KDEF	KIM	04/2025	12,260.82	22.61%	-5.27%	-0.88%	-2.81%	-	-
	LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	12,027.50	20.28%	3.41%	-0.01%	4.40%	14.96%	-
	VCBF-BCF	VCBF	08/2014	44,496.45	344.96%	1.29%	-0.71%	4.52%	28.35%	76.23%
	VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14,667.42	46.67%	2.89%	-2.68%	3.09%	16.80%	64.57%
	VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11,740.75	17.41%	-	-0.79%	4.27%	-	-
	TCGF	TCAM	10/2024	11,802.92	18.03%	-2.00%	1.72%	-3.11%	19.02%	-
	DCDS	DRAGON CAPITAL	05/2004	105,371.87	953.72%	-2.62%	3.32%	4.14%	30.07%	93.87%
	DCDE	DRAGON CAPITAL	02/2008	30,410.86	204.11%	-2.42%	0.77%	-1.42%	17.35%	61.26%
	PHVSF	PHU HUNG	11/2022	13,412.86	34.13%	-0.08%	-0.11%	0.19%	17.39%	33.20%
Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13,684.05	36.84%	3.02%	0.72%	3.86%	7.56%	25.02%
	SSIBF	SSIAM	08/2017	16,752.53	67.53%	1.65%	0.42%	2.13%	4.78%	21.38%
	VFF	VCFM	04/2013	26,152.44	161.52%	2.43%	0.61%	3.92%	7.21%	22.99%
	DFVN-FIX	DFVN	02/2021	12,054.90	20.55%	1.08%	-0.02%	1.91%	4.67%	15.65%
	BVBF	BVF	04/2016	22,238.00	122.38%	2.56%	0.11%	2.88%	5.89%	20.94%
	FBF	FIDES	01/2022	12,482.00	24.82%	2.21%	0.73%	2.79%	5.43%	16.23%
	LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	14,992.04	49.92%	2.19%	0.48%	2.78%	6.30%	-
	VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15,725.07	57.25%	2.96%	-0.28%	3.12%	6.48%	24.60%
	DCBF	DRAGON CAPITAL	06/2013	29,671.86	196.72%	2.33%	0.63%	3.28%	6.87%	24.22%
	DCIP	DRAGON CAPITAL	04/2019	12,114.35	21.14%	2.12%	0.54%	2.89%	5.68%	19.53%
Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	20,110.10	101.10%	1.65%	0.02%	2.65%	12.71%	43.89%
	VCBF-TBF	VCBF	12/2013	39,303.58	293.04%	2.20%	-0.17%	4.39%	20.32%	58.23%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Fund Distribution [fundteam@miraeasset.com.vn](mailto:fundteam@miraeasset.com.vn), cập nhật ngày 15/05/2026.

# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.